

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 159 Câu 1

Một khu vườn trồng cây ăn quả hình chữ nhật có chiều rộng 80m. Chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng

a. Tính chu vi khu vườn đó.

b. Tính diện tích khu vườn đó với đơn vị đo là mét vuông, là héc-ta.

Hướng dẫn giải

Tính chiều dài = chiều rộng $\times \frac{3}{2}$

- Tính chu vi = (chiều dài + chiều rộng) $\times 2$

- Tính diện tích = chiều dài $\times$ chiều rộng.

Bài giải

a. Chiều dài khu vườn hình chữ nhật là:

$$80 \times \frac{3}{2} = 120 \text{ (m)}$$

Chu vi khu vườn là:

$$(80 + 120) \times 2 = 400 \text{ (m)}$$

b. Diện tích khu vườn là:

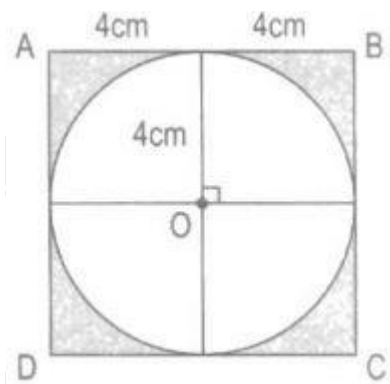
$$80 \times 120 = 9600 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$9600\text{m}^2 = 0,96\text{ha}$$

Đáp số: a. 400m; b. $9600\text{m}^2 = 0,96\text{ha}$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 159 Câu 2

Cho hình bên, hãy tính diện tích:



- a. Hình vuông ABCD
- b. Phần đã tô đậm của hình vuông.

Hướng dẫn giải

- Tính độ dài cạnh hình vuông: $4 + 4 = 8\text{cm}$.
- Diện tích hình vuông ABCD = cạnh $\times$ cạnh.
- Diện tích hình tròn tâm O = bán kính $\times$ bán kính $\times 3,14$.
- Diện tích phần tô đậm của hình vuông = Diện tích hình vuông ABCD – Diện tích hình tròn có bán kính là 4cm.

Bài giải

- a. Diện tích hình vuông ABCD là:

$$8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$$

- b. Diện tích hình tròn là:

$$4 \times 4 \times 3,14 = 50,24 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích phần tô đậm của hình vuông là:

$$64 - 50,24 = 13,76 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 64cm^2 ; $13,76\text{m}^2$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 159 Câu 3

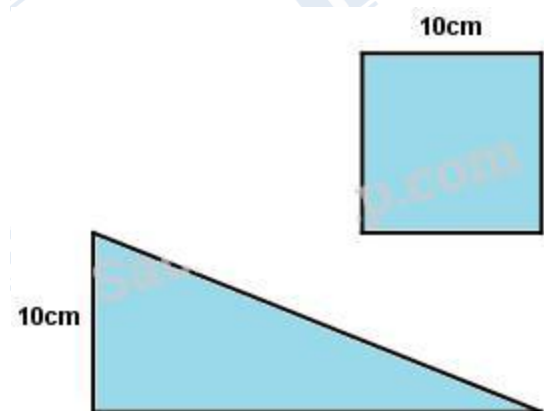
Một hình vuông cạnh 10cm có diện tích bằng diện tích của một hình tam giác có chiều cao 10cm . Tính độ dài cạnh đáy của hình tam giác.

Hướng dẫn giải

- Diện tích hình vuông ABCD = cạnh $\times$ cạnh.

- Từ công thức : Diện tích tam giác = độ dài đáy $\times$ chiều cao : 2, ta suy ra :

Độ dài đáy: Diện tích $\times 2$: chiều cao.



Bài giải

Áp dụng công thức:

Diện tích hình vuông là:

$$10 \times 10 = 100 (\text{cm}^2)$$

Vì hình vuông và hình tam giác có diện tích bằng nhau nên diện tích hình tam giác là 100cm^2 .

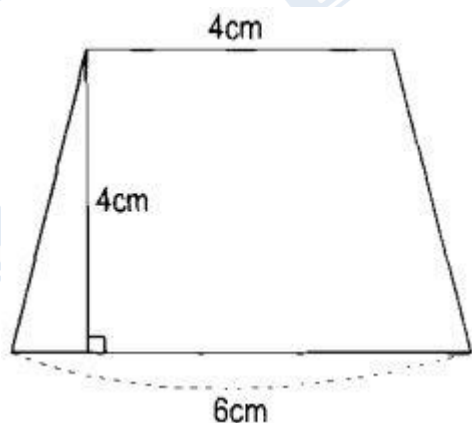
Cạnh đáy hình tam giác là:

$$100 \times 2 : 10 = 20 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 20cm

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 159 Câu 4

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 có sơ đồ một mảnh đất hình thang với kích thước như hình bên. Tính diện tích mảnh đất đó với đơn vị đo là mét vuông.



Hướng dẫn giải

- Tính độ dài thật của đáy lớn, đáy bé, chiều cao của mảnh đất bằng cách lấy đáy lớn, đáy bé, chiều cao trên bản đồ nhân với 1000.
- Đổi số đo độ dài vừa tìm được sang đơn vị mét.
- Tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.

Bài giải

Độ dài thực của mảnh đất là:

$$\text{Độ dài thật của đáy lớn: } 6 \times 1000 = 6000 \text{ (cm)}$$

$$6000\text{cm} = 60\text{m}$$

Độ dài thật của đáy nhỏ: $4 \times 1000 = 4000 \text{ (cm)}$

$$4000\text{cm} = 40\text{m}$$

Độ dài thật của chiều cao: $4 \times 1000 = 4000 \text{ (cm)}$

$$4000\text{cm} = 40\text{m}$$

Diện tích thực mảnh đất hình thang là:

$$[(40 + 60) \times 40] : 2 = 2000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 2000m^2